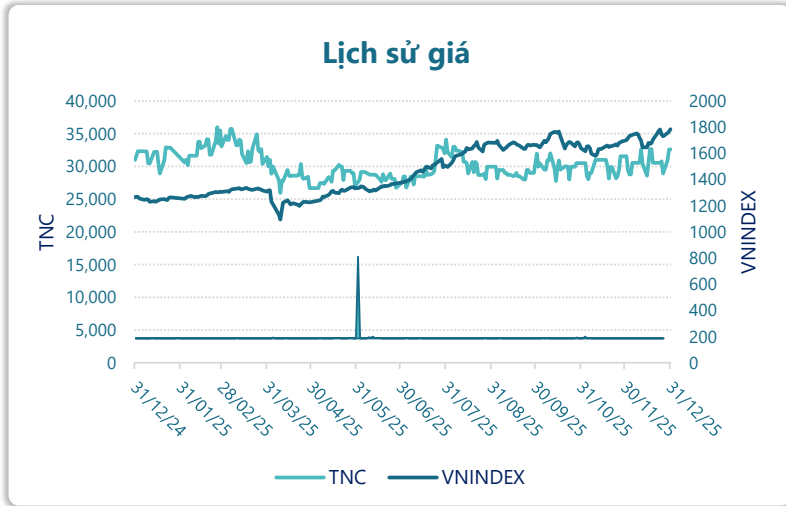




## CTCP Cao su Thống Nhất (HSX: TNC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>32,600</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	36,011
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,960
SL cổ phiếu LH	19,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	645
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	628
P/E	12.6
EPS	2,579

### DT thuần

Q4/25

# 58.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90 | 15.8%

YoY: ▲ 15.6 | 36.7%

### LN sau thuế

Q4/25

# 6.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.04 | 49.3%

YoY: ▼ 6.82 | -52.5%

### Tỷ suất lãi EBIT

2025

# 34.7%

+/- YoY: ▲ 2.3%

### DT thuần

2025

# 166

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.0 | 15.9%

### LN sau thuế

2025

# 49.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.20 | 22.9%

### ROE

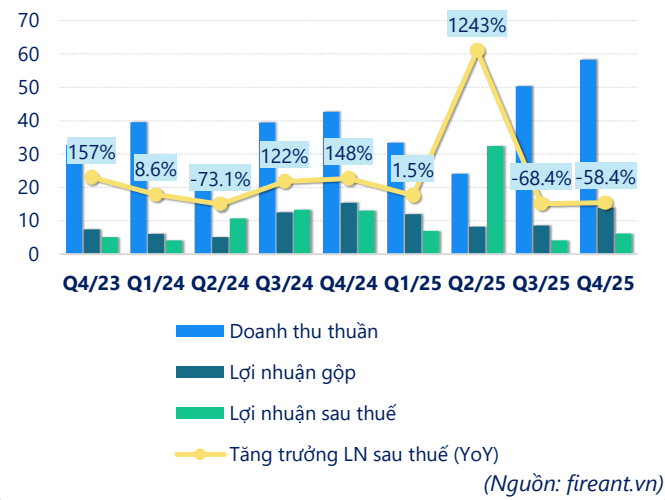
2025

# 14.4%

+/- YoY: ▲ 2.4%

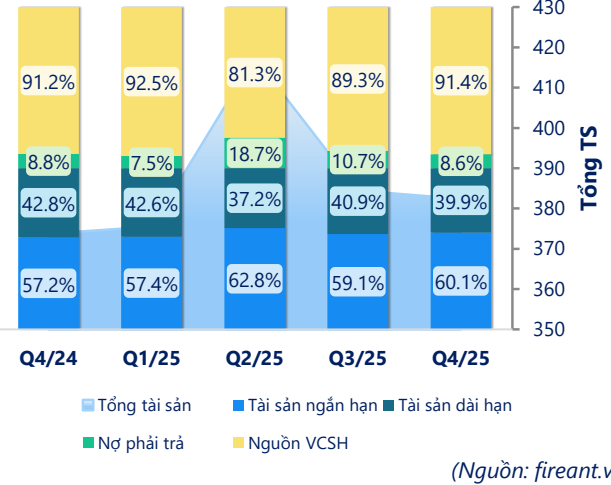
tỷ VNĐ

**Kết quả kinh doanh**

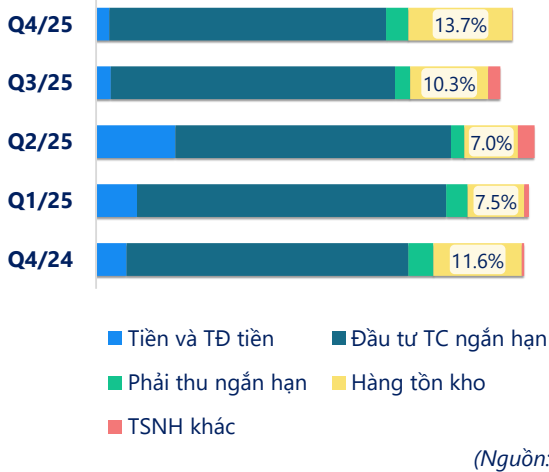


**Cơ cấu Tổng tài sản**

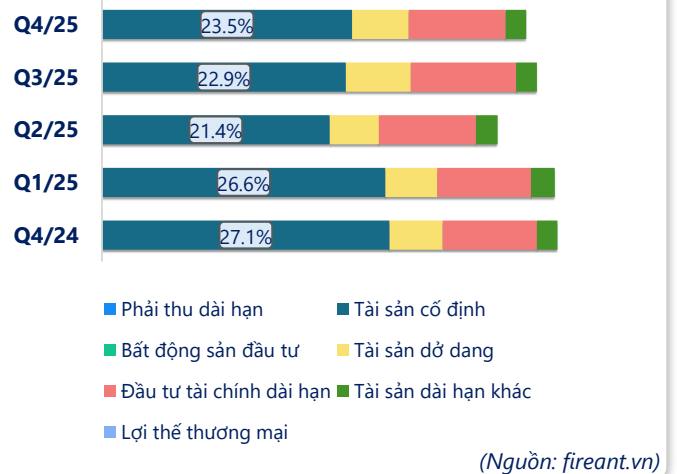
tỷ VNĐ



**Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS**

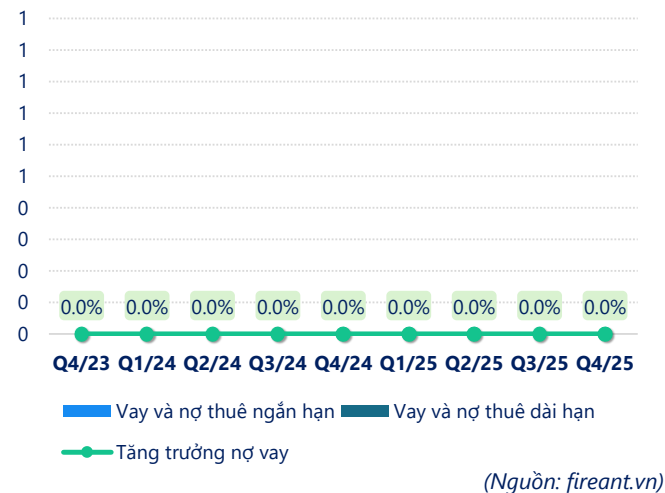


**Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS**



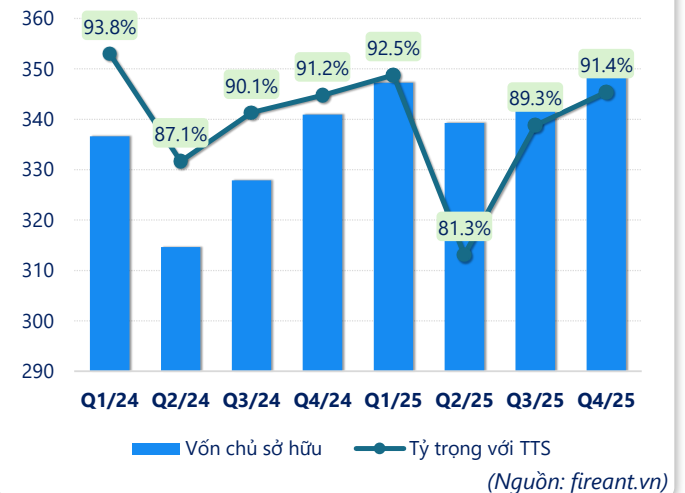
tỷ VNĐ

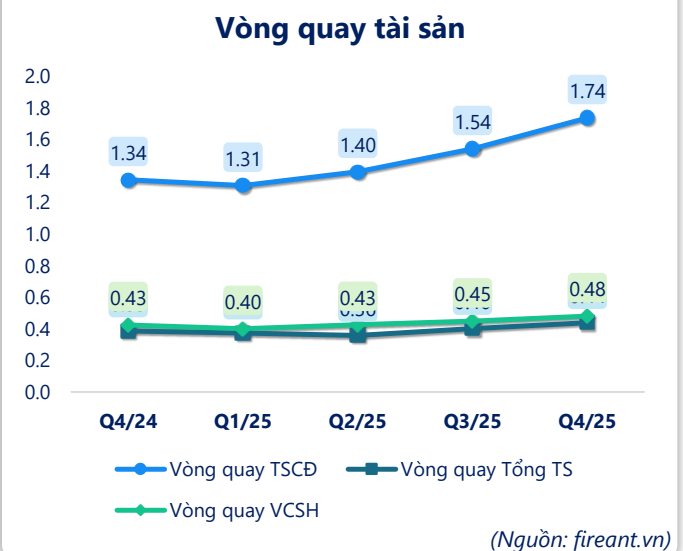
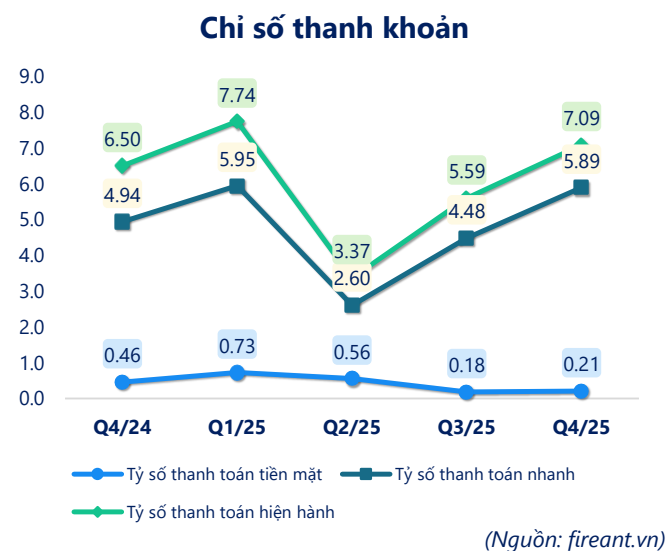
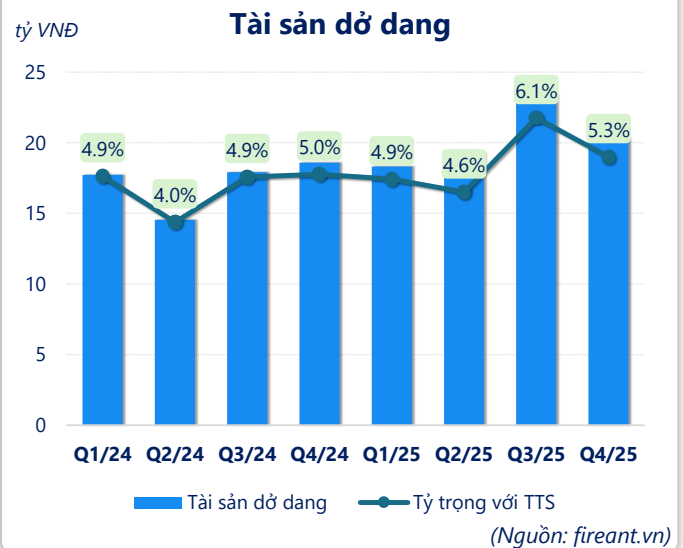
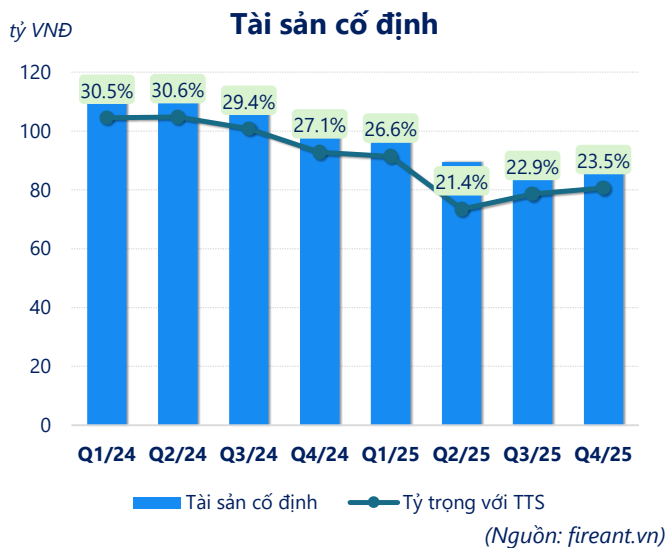
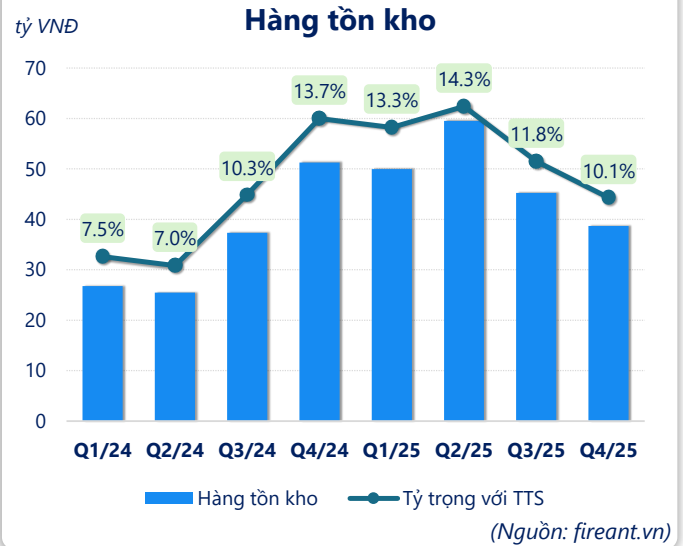
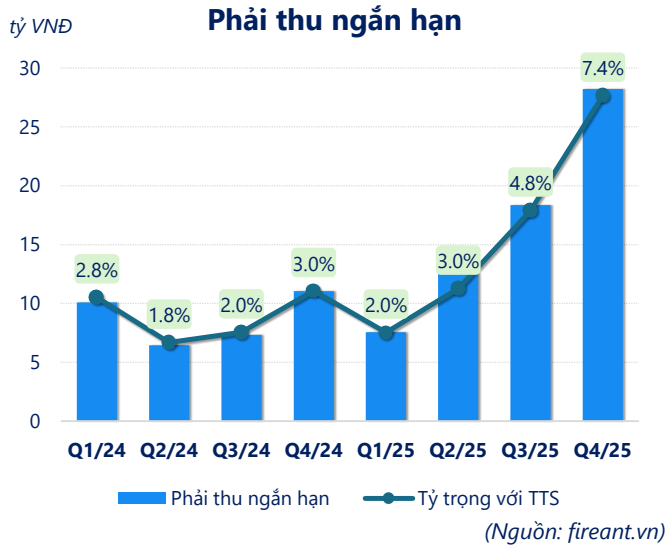
**Nợ vay**



tỷ VNĐ

**Vốn chủ sở hữu**





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>374</b>	<b>376</b>	<b>417</b>	<b>384</b>	<b>382</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>214</b>	<b>216</b>	<b>262</b>	<b>227</b>	<b>230</b>
Tiền và tương đương tiền	15.1	20.3	43.6	7.43	6.73
Đầu tư tài chính ngắn hạn	136	136	141	149	156
Phải thu ngắn hạn	11.0	7.55	12.5	18.4	28.2
Hàng tồn kho	51.3	50.0	59.5	45.2	38.7
Tài sản ngắn hạn khác	0.18	1.75	5.45	7.11	0.17
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>160</b>	<b>160</b>	<b>155</b>	<b>157</b>	<b>153</b>
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	101	100	89.4	88.2	90.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	18.6	18.3	19.3	23.4	20.3
Đầu tư tài chính dài hạn	33.1	33.1	38.1	38.1	34.9
Tài sản dài hạn khác	7.30	8.38	8.49	7.48	7.29
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>32.9</b>	<b>28.2</b>	<b>78.2</b>	<b>41.0</b>	<b>32.8</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>32.9</b>	<b>27.9</b>	<b>77.8</b>	<b>40.6</b>	<b>32.4</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.01	3.62	10.3	3.01	2.69
Nợ dài hạn	0	0.39	0.39	0.39	0.39
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>341</b>	<b>347</b>	<b>339</b>	<b>343</b>	<b>350</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>341</b>	<b>347</b>	<b>339</b>	<b>343</b>	<b>350</b>
Vốn điều lệ	193	193	193	193	193
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)